

ĐẢNG BỘ HÀ NỘI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY

TS. TRẦN THỊ KIM DUNG,

TS. TRẦN TUẤN SƠN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Hà Nội là “cái nôi” của phong trào yêu nước, phong trào cách mạng Việt Nam. Ngày 17-3-1930, Đảng bộ Hà Nội được thành lập, trở thành một trong những tổ chức đảng được thành lập sớm ở Việt Nam. Trong những năm 1930-1945, dưới sự lãnh đạo của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ, Đảng bộ Hà Nội đã khơi dậy và phát huy sức mạnh quật cường của Nhân dân, vượt qua sự khủng bố ác liệt của kẻ thù, bền bỉ, kiên cường xây dựng, khôi phục tổ chức đảng, lãnh đạo Nhân dân Hà Nội tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền, góp phần vào thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 và để lại nhiều bài học quý báu trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

● **Từ khóa:** Đảng bộ Hà Nội; Đấu tranh giành chính quyền; Xây dựng Đảng; Cách mạng tháng Tám; Việt Nam.



1. Đảng bộ Hà Nội thành lập và vượt qua khó khăn, xây dựng, khôi phục các tổ chức đảng và phát triển phong trào cách mạng

Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhìn chung thực dân Pháp đã hoàn tất quá trình xâm lược Việt Nam và bắt đầu công cuộc khai thác thuộc địa. Sự đàn áp, bóc lột của thực dân - phong kiến đã làm cho người dân Hà Nội hiểu ra rằng, muốn đấu tranh giành thắng lợi cần có một tổ chức cách mạng với một đường lối đúng đắn.

Hà Nội - nơi đặt đầu não của bộ máy cai trị của thực dân; trung tâm văn hóa, đầu mối giao thông quan trọng hàng đầu của cả nước - luôn nhạy cảm trước sự thay đổi của tình hình, đồng thời là một trong những địa phương đã sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và ánh sáng của Cách mạng tháng Mười Nga.

Tháng 6-1925, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập. Phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của Nhân dân, cuối năm 1926, Chi bộ Hội Việt Nam Cách

mạng Thanh niên đầu tiên của Hà Nội được thành lập tại Dịch Vọng (nay thuộc phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). Đến tháng 6-1927, Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên của Hà Nội được thành lập.

Giữa năm 1929, Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, sau đó, Thành bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Hà Nội được thành lập. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Sau sự kiện đó, “ngày 17-3-1930, tại số nhà số 42 phố Hàng Thiếc, Ban Chấp hành lâm thời Thành Đảng bộ Hà Nội được thành lập, gồm 3 đồng chí: Đỗ Ngọc Du (Bí thư), Nguyễn Ngọc Vũ và Lê Thọ Nam”¹.

Tháng 6-1930, đồng chí Trần Văn Lan, Ủy viên Trung ương Đảng triệu tập cuộc họp ở số nhà 177 phố Hàng Bông để tổ chức lại Thành ủy. “Thành ủy Hà Nội chính thức được thành lập do đồng chí Nguyễn Ngọc Vũ làm Bí thư cùng với hai ủy viên là đồng chí Lê Đình Tuyển và Đỗ Danh Cư”². Văn phòng Thành ủy do đồng chí Tạ Quang Sần phụ trách.

Sau cao trào cách mạng Xô Viết Nghệ Tĩnh, từ giữa năm 1931 đến năm 1935 là thời kỳ thực dân Pháp và tay sai đàn áp Đảng Cộng sản Đông Dương khốc liệt nhất. Hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến địa phương bị phá vỡ. Lãnh đạo các cấp từ Trung ương đến xứ ủy, tỉnh ủy, thành ủy và nhiều đảng viên ưu tú bị bắt, bị tù đày. Ngày 19-4-1931, Tổng Bí thư Trần Phú bị bắt tại Sài Gòn. Ngày 6-6-1931, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bị bắt giam ở Hồng Kông. Xứ ủy Bắc Kỳ và Thành ủy Hà Nội bị “vỡ”, phải lập lại nhiều lần. Từ tháng 6-1930 đến tháng 12-1930, đồng chí Trần Văn Lan, Ủy viên Trung ương Đảng phải lập lại Thành ủy Hà Nội ba lần. Nhiều đồng chí lãnh đạo Thành

ủy, nhiều đảng viên kiên trung bị bắt. Đầu năm 1931, đồng chí Trần Văn Lan tiếp tục “thành lập Thành ủy mới, gồm 3 đồng chí: Phạm Văn Phong (Bí thư), Trần Văn Các và Tích Chu”³. Tuy nhiên, đến tháng 4-1931, các đồng chí trong Thành ủy và một số cán bộ, đoàn viên, thanh niên cộng sản bị bắt; tổ chức đảng bị địch phá vỡ nghiêm trọng; cơ sở đảng được xây dựng trong năm 1930 bị tổn thất nặng nề.

Mặc dù bị khủng bố và đàn áp, các cuộc đấu tranh nhằm củng cố, khôi phục tổ chức đảng vẫn diễn ra bền bỉ, kiên cường. Từ năm 1932 đến năm 1935, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, nhiều tổ chức cơ sở đảng đã được thành lập: Tháng 7-1932, chi bộ đảng được thành lập tại Trung Tự. Đầu năm 1933, Chi bộ Đoàn điền Đa Phúc được thành lập. Đây là chi bộ đầu tiên được xây dựng ở vùng nông thôn phía Bắc Hà Nội. Chi bộ đã khôi phục và phát triển cơ sở cách mạng từ Hà Nội sang Vĩnh Yên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Sơn Tây... Đến “Năm 1935, nhiều cơ sở cách mạng được thành lập ở Chèm”⁴.

Tháng 5-1936, Mặt trận nhân dân Pháp giành thắng lợi trong bầu cử Quốc hội. Thắng lợi này đã tác động tích cực đến các nước thuộc địa. Thực hiện chủ trương tổng đại xá tù chính trị của Chính phủ Pháp, thực dân Pháp và tay sai ở Đông Dương buộc phải trả tự do cho các tù chính trị, trong đó có nhiều cán bộ chủ chốt của Đảng. Vào cuối năm 1936, “các đồng chí Đinh Xuân Nhạ, Nguyễn Văn Cừ, và Nguyễn Văn Minh họp tại một địa điểm gần sân bay Gia Lâm bàn nhau thành lập cơ quan lãnh đạo lâm thời của Xứ ủy Bắc Kỳ và Thành ủy Hà Nội, lấy tên là Ủy ban sáng kiến”⁵. Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Sáng kiến, nhiều cơ sở đảng đã được

khôi phục và tổ chức ở nhiều địa phương, nhất là những địa phương trọng yếu như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam Định.

Cuối tháng 3-1937, Thành ủy Hà Nội chính thức được lập lại do “đồng chí Lương Khánh Thiện, Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ trực tiếp làm Bí thư. Tham gia Thành ủy có các đồng chí: Đinh Xuân Nhạ, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Mạnh Đạt (tức Lộc, Ái), Tạ Quang Sắn, Nguyễn Trọng Cảnh (Trần Quốc Hoàn). Phạm vi hoạt động của Đảng bộ Hà Nội lúc này bao gồm cả Sơn Tây và Hà Đông”⁶. Ngay sau khi được lập lại, Thành ủy Hà Nội đã khẩn trương xây dựng, khôi phục và phát triển cơ sở đảng; vận động quần chúng tích cực triển khai, chấp mới, bắt liên lạc với những đảng viên đang hoạt động ở Hà Nội; cử thêm cán bộ, đảng viên tăng cường vào các xí nghiệp, nhà máy, các ngành nghề và về các vùng nông thôn ngoại thành; đồng thời, thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ và kết nạp đảng viên mới.

Ở Sơn Tây, tổ cộng sản Đa Phúc (Quốc Oai) sau khi liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ được chuyển thành chi bộ dự bị do đồng chí Phan Trọng Tuệ làm Bí thư. Năm 1938, “đồng chí Đinh Xuân Nhạ, Bí thư Thành ủy Hà Nội đã trực tiếp về Đa Phúc công nhận chi bộ dự bị Đa Phúc là một chi bộ chính thức. Đồng chí Đinh Xuân Nhạ giao nhiệm vụ cho chi bộ Đa Phúc phải lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh Sơn Tây, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội”⁷.

Đến cuối năm 1938, “tại làng Vạn Phúc, Đảng bộ tỉnh Hà Đông được thành lập. Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ định ban Tỉnh ủy lâm thời gồm 5 đồng chí, do đồng chí Dương Nhật Đại làm Bí thư”⁸.

Những kết quả của phong trào cách mạng ở Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây trong giai đoạn 1930-1939 cho thấy bước trưởng thành lớn của Thành ủy Hà Nội. Thành ủy đã vượt qua sự khủng bố của thực dân Pháp, kiên trì, bền bỉ xây dựng tổ chức đảng, phong trào quần chúng, lãnh đạo Nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp giải phóng dân tộc.

Ngày 1-9-1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, đế quốc Pháp tham gia chiến tranh, lập tức thi hành chính sách thống trị phát xít phản động trong nước và thuộc địa. Ngày 25-9-1939, Chính phủ Pháp ra sắc luật giải tán Đảng Cộng sản Pháp. Ở Đông Dương, chính quyền thực dân Pháp xóa bỏ những quyền dân sinh, dân chủ tối thiểu mà Nhân dân Việt Nam giành được trong thời kỳ 1936-1939. Chúng ra sức đàn áp, khủng bố khốc liệt, tìm cách tiêu diệt lực lượng cách mạng, tấn công vào Đảng Cộng sản Đông Dương và tổ chức quần chúng do Đảng lãnh đạo. Trước tình hình đó, cuối năm 1939, Đảng Cộng sản Đông Dương chuyển từ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn.

Trong những năm 1940-1944, thực dân Pháp không ngừng khủng bố tổ chức đảng ở Hà Nội, nhưng với quyết tâm giữ vững phong trào ở Hà Nội, Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ đã kịp thời điều động cán bộ phụ trách Hà Nội⁹. Đầu năm 1941, Thành ủy Hà Nội và Tỉnh ủy Hà Đông, Sơn Tây đều chịu tổn thất nặng nề, vì thế, “Xứ ủy thành lập Ban Cán sự liên tỉnh A gồm Hà Nội - Hà Đông - Sơn Tây, do đồng chí Phan Trọng Tuệ làm Bí thư”¹⁰. Tháng 5-1941, đồng chí Vũ Biểu được Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ định làm

Bí thư Ban Cán sự. Đến tháng 8-1941, Ban Cán sự Đảng do đồng chí Đào Duy Dính (tức Đào Phan) làm Bí thư, nhưng đến tháng 4-1942 thì đồng chí bị địch bắt. Ban Cán sự Đảng được tái lập vào tháng 6-1942 và do đồng chí Phạm Bá Quát làm Bí thư¹¹. Tháng 11-1942, Ban Cán sự Đảng lại “vỡ”, đồng chí Bạch Thành Phong, Bí thư Tỉnh ủy Hà Đông ra Hà Nội bắt liên lạc và gây cơ sở ở chợ Hôm, Lương Yên, Nhà in Viễn Đông (I.D.E.O), Nhà in Ngô Tử Hạ, nhưng sau đó bị địch theo dõi gắt gao nên phải chuyển sang phụ trách công tác Đội của Trung ương, hoạt động ở vùng Bưởi - Nghĩa Đô¹². “Đầu năm 1943, Xứ ủy điều động đồng chí Nguyễn Thọ Chân, Bí thư Tỉnh ủy Hà Đông ra Hà Nội làm Bí thư Ban Cán sự Đảng Hà Nội”¹³. Do bị đánh phá nên cơ sở của tổ chức đảng và cơ sở của tổ chức quần chúng bí mật ở Hà Nội bị giảm nhiều về số lượng - ở nội thành chỉ còn những tiểu tổ và những mối lẻ quần chúng.

Mặc dù chịu sự khủng bố và đàn áp gắt gao của thực dân Pháp nhưng dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, từ năm 1940 trên địa bàn Hà Nội đã tiến hành xây dựng các An toàn khu (ATK) ở ngoại thành, tiêu biểu như: ATK Võng La (Đông Anh), ATK Vạn Phúc (Hà Đông), ATK Trầm Lộng (Ứng Hòa)... An toàn khu trên địa bàn Hà Nội có vai trò quan trọng, là nơi nuôi giấu, bảo vệ các đồng chí lãnh đạo, nơi đóng chân của các cơ quan Trung ương và Xứ ủy, Thành ủy..., tạo điều kiện thuận lợi và là nhân tố bảo đảm sự lãnh đạo liên tục, sâu sát và kịp thời của Ban Thường vụ Trung ương, Xứ ủy Bắc Kỳ và Đảng bộ Hà Nội đưa Cách mạng tháng Tám năm 1945 tới thành công.

2. Đảng bộ Hà Nội lãnh đạo Nhân dân tiến hành tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính “hất cẳng” Pháp, dựng lên chính phủ bù nhìn do Trần Trọng Kim làm Thủ tướng và tiếp tục trấn áp phong trào Việt Minh. Đông Dương trở thành thuộc địa riêng của Nhật. Cùng ngày, Ban Thường vụ Trung ương đã họp và ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, thay khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp” bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”, phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ để làm tiền đề cho một cuộc tổng khởi nghĩa.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ, từ giữa tháng 3-1945 đến tháng 8-1945, phong trào cách mạng ở Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây phát triển mạnh mẽ. Phong trào đấu tranh nổ ra rộng khắp, sôi nổi, từ các cuộc đấu tranh kinh tế, chính trị đến những hình thức đấu tranh có tính chất vũ trang, thu hút đông đảo lực lượng quần chúng tham gia. Mặt trận Việt Minh ngày càng được mở rộng.

Ngày 15-8-1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện, thời cơ của cuộc tổng khởi nghĩa đã xuất hiện. Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, tối ngày 15-8-1945, Thành ủy Hà Nội đã triệu tập hội nghị bất thường bàn về việc khởi nghĩa. Sáng ngày 16-8-1945, Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội (tức Ủy ban Khởi nghĩa) được thành lập, gồm 5 đồng chí: Nguyễn Khang - Ủy viên Thường vụ Xứ ủy làm Chủ tịch, Nguyễn Huy Khôi, Nguyễn Quyết, Nguyễn Duy Thân, Lê Trọng Nghĩa. Ủy ban có nhiệm vụ lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội. Sau khi được thành lập, Ủy

ban Quân sự cách mạng Hà Nội quyết định cấp tốc xúc tiến khởi nghĩa ở Hà Nội, trước mắt là đẩy mạnh đấu tranh chính trị.

Tối ngày 17-8-1945, Thành ủy và Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội triệu tập hội nghị mở rộng và nhận định: “Thời cơ khởi nghĩa ở Hà Nội đã chín muồi, phải khởi nghĩa gấp... Hội nghị quyết định, ngày 18-8 phải hoàn thành tốt công việc chuẩn bị; ngày 19-8, quãng 10h sẽ tiến hành khởi nghĩa mở đầu bằng cuộc mitting tại Nhà hát lớn”¹⁴. Trưa ngày 18-8-1945, Thường vụ Xứ ủy chuẩn y kế hoạch khởi nghĩa của Thành ủy Hà Nội đồng thời quyết định các phủ, huyện ở Bắc Ninh và Hà Đông gấp rút tiến hành khởi nghĩa.

Ngày 19-8-1945, khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội nổ ra và giành thắng lợi nhanh chóng. Ngay tối ngày 19-8-1945, Xứ ủy Bắc Kỳ họp tại Bắc Bộ Phủ quyết định thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Huy Khôi (Trần Quang Huy) được chỉ định làm Chủ tịch. Ngày 20-8-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thành phố Hà Nội tổ chức lễ ra mắt tại Bắc Bộ Phủ trước sự chứng kiến của đông đảo Nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Thành ủy Hà Nội, Tỉnh ủy Hà Đông, Tỉnh ủy Sơn Tây, đến ngày 28-8-1945, Nhân dân Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây đã nổi dậy giành chính quyền, lật đổ ách thống trị của thực dân - phong kiến, thiết lập hệ thống chính quyền dân chủ từ thành phố, tỉnh đến huyện, xã, thôn.

3. Bài học đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay

Thứ nhất, kiên định vai trò lãnh đạo của Đảng trong mọi hoàn cảnh.

Kinh nghiệm lịch sử ở Hà Nội cho thấy, dù trong tình thế bị đàn áp khốc liệt, tổ chức

đảng bị tổn thất nặng nề, nhưng nếu Đảng vẫn giữ được vai trò hạt nhân lãnh đạo, kiên định mục tiêu cách mạng, thì cách mạng sẽ không bị tan rã. Đảng bộ Hà Nội với những đảng viên kiên trung đã bền bỉ tổ chức lại lực lượng, khôi phục cơ sở, không ngừng mở rộng ảnh hưởng đến quần chúng, giữ vững niềm tin và ý chí chiến đấu.

Trong điều kiện hiện nay, khi toàn Đảng đang thực hiện công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII), thì bài học giữ vững vai trò lãnh đạo, giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức đảng các cấp có ý nghĩa vô cùng to lớn. Đó là nền tảng vững chắc để Đảng tiếp tục lãnh đạo thành công sự nghiệp phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

Thứ hai, luôn chăm lo công tác xây dựng cơ sở cách mạng trong lòng Nhân dân.

Thành công của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Hà Nội khẳng định một chân lý: Không có nền tảng quần chúng thì cách mạng không thể thành công. Những cơ sở Việt Minh tại các phố, phường, nhà máy, trường học, làng xã ngoại thành... chính là những “tế bào” góp phần tạo nên sức mạnh tổng thể, lan tỏa rộng khắp và bùng nổ trong khởi nghĩa.

Ngày nay, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, việc chăm lo xây dựng cơ sở chính trị vững chắc ở địa phương, cơ sở, tổ dân phố, tổ chức đoàn thể - nhất là ở vùng đô thị, vùng có đông dân cư, vùng có biểu hiện phức tạp là nhiệm vụ then chốt. Đây cũng là yếu tố bảo đảm cho việc “không để khoảng trống, vùng lõm về chính trị”, nâng cao khả năng tự bảo vệ và sức đề kháng của xã hội trước những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch.

Thứ ba, bài học lấy dân làm gốc.

Thành quả của cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội năm 1945 là kết quả của sức mạnh tổng hợp từ hàng vạn quần chúng nhân dân - từ công nhân, trí thức, học sinh đến phụ nữ, nông dân ngoại thành... Họ tin vào Việt Minh vì Việt Minh là người của họ, sống giữa họ, vì họ mà hành động. Bài học sâu sắc ở đây là: Đảng muốn mạnh thì phải dựa vào dân, tin dân, trọng dân, chăm lo lợi ích chính đáng của dân và huy động được sức dân. Mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của Nhân dân, được Nhân dân đồng thuận và thực hiện.

Tư tưởng “lấy dân làm gốc” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn phải trở thành kim chỉ nam cho hành động của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong mọi hoàn cảnh. Như Người từng nói: “*Để mười lần không dân cũng chịu, / Khó trăm lần dân liệu cũng xong*”¹⁵.

Thứ tư, biết nắm bắt thời cơ, phát động khởi nghĩa kịp thời, quyết đoán.

Một trong những yếu tố quyết định thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội năm 1945 là khả năng “chớp thời cơ”, tức là biết tận dụng đúng lúc kẻ thù suy yếu, tinh thần binh lính sa sút, chính quyền rệu rã, Nhân dân phẫn uất nhưng sẵn sàng đứng lên. Nếu Đảng bộ Hà Nội do dự, chậm trễ, để thời cơ đi qua, thì khởi nghĩa có thể sẽ thất bại, địch sẽ kịp tổ chức phản công, máu có thể đổ, lực lượng cách mạng có thể bị tổn thất lớn.

Trong điều kiện hiện nay, bài học này đặc biệt quan trọng trong lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Đó là khả năng nhìn nhận, dự báo chính xác tình hình; linh hoạt ứng biến; hành động quyết đoán khi có “thời cơ chiến lược”, nhất

là trong các tình huống đột xuất, phức tạp, bất thường như: Khủng hoảng, dịch bệnh, biến động quốc tế...

Thứ năm, bài học về xây dựng đội ngũ cán bộ kiên cường, gắn bó với phong trào.

Không thể không nhắc đến vai trò của đội ngũ cán bộ trung kiên, tận tụy và sáng tạo như: Trần Văn Lan, Lương Khánh Thiện, Đinh Xuân Nhạ, Phan Trọng Tuệ, Nguyễn Thọ Chân, Nguyễn Khang... - những người đã trực tiếp lãnh đạo Đảng bộ và chỉ đạo cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội năm 1945. Họ không chỉ là người tổ chức mà còn bám sát trong hành động, sống cùng dân, đi vào lòng dân, lấy thực tiễn làm nơi rèn luyện và kiểm nghiệm đường lối cách mạng.

Từ đó, có thể thấy, bài học về xây dựng đội ngũ cán bộ vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa có năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức trong sáng, vừa gắn bó với phong trào và quần chúng là vấn đề có tính sống còn với sự nghiệp cách mạng hiện nay. Đây cũng là điều Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh trong các Nghị quyết Trung ương về công tác cán bộ (Nghị quyết Trung ương 3, 4, 7 khóa XII; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII...).

Tóm lại, thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Hà Nội là biểu tượng chói lọi về tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường và trí tuệ cách mạng của Nhân dân Thủ đô dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bài học vượt qua khó khăn, khéo léo xây dựng cơ sở trong lòng địch, kết hợp linh hoạt các hình thức đấu tranh vẫn còn nguyên giá trị đối với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hiện nay - nhất là trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và củng cố niềm tin của Nhân dân ■

- 1, 2, 3, 6, 7, 8, 10, 13, 14 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hà Nội (1926-1945)*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.97, 97, 97, 142, 162, 173, 203, 226, 334-335.
- 4 Doãn Thị Lợi, *An toàn khu I*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.35.
- 5 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hà Nội (1930-2000)*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội, 2004, tr.62.
- 9 Tháng 3-1940, đồng chí Nguyễn Mạnh Đạt bị bắt, Xứ ủy Bắc Kỳ điều động đồng chí Nguyễn Văn Ngọc, tiếp đó là đồng chí Nguyễn Văn Bi làm Bí thư nhưng không lập lại được Thành ủy. Do đó, tháng 4-1940, Xứ ủy Bắc Kỳ tiếp tục điều động đồng chí Dương Nhật Đại, Bí thư Tỉnh ủy Hà Đông ra làm Bí thư Thành ủy Hà Nội, song chỉ được một thời gian ngắn thì đồng chí Dương Nhật Đại bị lộ, phải chuyên công tác. Đồng chí Lưu Đức Hiền, Bí thư Tỉnh ủy Hà Đông ra thay thế, nhưng đến tháng 1-1941 đồng chí bị bắt. Xem: Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hà Nội (1926-1945)*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.203.
- 11 Sau này, khi bị bắt, Phạm Bá Quát đã cung khai, làm tổn hại đến cách mạng ở Hà Nội - Hà Đông. Xem: Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hà Nội (1926-1945)*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.225.
- 12 Theo Hồi ký của đồng chí Bạch Thành Phong và Hồ sơ ATK ở Từ Liêm. Tư liệu gốc lưu tại Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội.
- 15 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.280.



GIỚI THIỆU SÁCH

PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TÁC GIẢ: TS. CHU MẠNH HÙNG,

TS. ĐOÀN TRUNG KIÊN, TS. ĐOÀN THỊ TỐ UYÊN (Đồng chủ biên)

Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật

Năm xuất bản: 2024

Số trang: 300

Trong quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền là một nội dung trọng tâm trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền một cách hợp lý sẽ tạo cơ chế quản lý hiệu quả, cân đối nhiệm vụ của các cấp chính quyền; qua đó, tạo điều kiện cho người dân thực hiện tốt các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Cuốn sách *Phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay* tập trung phân tích và đưa ra một số giải pháp gợi mở để tiếp tục thực hiện, triển khai một cách hiệu quả việc phân cấp, phân quyền trong một số lĩnh vực quản lý tại Việt Nam. Nội dung cuốn sách gồm 3 chương: *Chương 1: Cơ sở lý luận, chính trị, pháp lý về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ở Việt Nam; chương 2: Thực tiễn phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ở một số nước trên thế giới và Việt Nam; chương 3: Quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay* ■

KIM ANH giới thiệu